

Họ và tên:..... Lớp: 9.....Mã đề: 100

<u>Điểm</u>	<u>Lời phê của giáo viên</u>

I. Trắc nghiệm khách quan: (4 điểm) (0,25 đ/câu) Chọn đáp án đúng nhất điền vào ô trống:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16

Câu 1: Sắt (III) oxit (Fe_2O_3) tác dụng được với:

- A. Nước, sản phẩm là axit B. Bazơ, sản phẩm là muối và nước
C. Nước, sản phẩm là bazơ D. Axit, sản phẩm là muối và nước

Câu 2: Gang là hợp kim của sắt với cacbon và một lượng nhỏ các nguyên tố khác như: Si, Mn, S,... trong đó hàm lượng cacbon chiếm:

- A. Từ 2% đến 5% B. Từ 2% đến 6%
C. Trên 6% D. Dưới 2%

Câu 3: Cho các oxit axit sau: CO_2 ; SO_3 ; N_2O_5 ; P_2O_5 . Dãy axit tương ứng với các oxit axit trên là:

- A. H_2SO_3 , H_2SO_4 , HNO_3 , H_3PO_4 B. H_2CO_3 , H_2SO_4 , HNO_2 , H_3PO_4
C. H_2CO_3 , H_2SO_3 , HNO_3 , H_3PO_4 D. H_2CO_3 , H_2SO_4 , HNO_3 , H_3PO_4

Câu 4: Trong hơi thở, Chất khí làm đục nước vôi trong là:

- A. SO_3 B. CO_2 C. SO_2 D. NO_2

Câu 5: Thả một mảnh nhôm vào ống nghiệm chứa dung dịch CuSO_4 . Xảy ra hiện tượng:

- A. Không có dấu hiệu phản ứng
B. Có chất khí bay ra, dung dịch không đổi màu
C. Có chất rắn màu trắng bám ngoài lá nhôm, màu xanh của dung dịch CuSO_4 nhạt dần
D. Có chất rắn màu đỏ bám ngoài lá nhôm, màu xanh của dung dịch CuSO_4 nhạt dần

Câu 6: Dung dịch nước Gia - ven có thể điều chế bằng cách dẫn khí Cl_2 vào dung dịch nào?

- A. H_2SO_4 B. $\text{Ca}(\text{OH})_2$ C. HCl D. NaOH

Câu 7: Dạng thù hình của một nguyên tố là:

- A. Những chất khác nhau được tạo nên từ cacbon với một nguyên tố hoá học khác
B. Những đơn chất khác nhau do nguyên tố đó tạo nên
C. Những chất khác nhau do từ hai nguyên tố hoá học trở lên tạo nên
D. Những chất khác nhau được tạo nên từ nguyên tố kim loại với nguyên tố phi kim

Câu 8: Dãy gồm các phi kim thể khí ở điều kiện thường:

- A. S, P, N_2 , Cl_2 B. P, Cl_2 , N_2 , O_2 C. Cl_2 , H_2 , N_2 , O_2 D. C, S, Br_2 , Cl_2

Câu 9: X là kim loại nhẹ, dẫn điện tốt, phản ứng mạnh với dung dịch HCl, tan trong dung dịch kiềm và giải phóng H_2 . X là:

- A. Fe** **B. Mg** **C. Cu** **D. Al**

Câu 10: Kim loại được rèn, kéo sợi, dát mỏng tạo nên các đồ vật khác nhau nhờ tính chất nào sau đây?

- A. Tính dẫn nhiệt B. Tính dẻo C. Có ánh kim D. Tính dẫn điện**

Câu 11: Cho 0,1 mol H_2 phản ứng hết với clo dư, đun nóng. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được khối lượng HCl là:

- A. 3,65gam** **B. 8,1 gam** **C. 2,45 gam** **D. 7,3 gam**

Câu 12: Cho m gam bột sắt vào dung dịch axit sunfuric loãng dư, phản ứng hoàn toàn tạo ra 6,72 lít khí hidro (đktc). Giá trị của m là :

- A. 16,8** **B. 15,6** **C. 8,4** **D. 11,2**

Câu 13: Có dung dịch muối AlCl_3 lẫn tạp chất CuCl_2 , dùng chất nào sau đây để làm sạch muối nhôm?

- A. Mg B. HCl C. Al D. AgNO₃

Câu 14: Cho dung dịch KOH vào ống nghiệm đựng dung dịch FeCl_3 . Hiện tượng quan sát được là:

- A.** Có khí thoát ra
B. Có kết tủa trắng
C. Có kết tủa đỏ nâu
D. Có kết tủa trắng xanh

Câu 15: Cho 10 gam hỗn hợp gồm Al và Cu vào dung dịch HCl dư thấy thoát ra 6,72 lít khí hiđrô (ở đktc). Phần trăm của nhôm trong hỗn hợp là:

- A. 54 %** **B. 40%** **C. 81 %** **D. 27 %**

Câu 16: Cặp chất tác dụng với nhau sẽ tạo ra khí lưu huỳnh đioxit là:

- A. CaCO_3 và HCl
B. K_2CO_3 và HNO_3
C. Na_2SO_3 và H_2SO_4
D. CuCl_2 và KOH

II. Tư luận (6 điểm)

Câu 17: (4đ) Viết phương trình hoá học theo dãy chuyển đổi hóa học sau (ghi rõ điều kiện phản ứng – nếu có): $\text{Al(OH)}_3 \xrightarrow{(1)} \text{Al}_2\text{O}_3 \xrightarrow{(2)} \text{Al} \xrightarrow{(3)} \text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 \xrightarrow{(4)} \text{BaSO}_4$.

Câu 18:(2đ) Cho 98g dung dịch H_2SO_4 20% vào 50gam BaCl_2 dư. Khối lượng kết tủa thu được là bao nhiêu?

PHÒNG GD & ĐT PHÚ XUYÊN

Kiểm tra học kì I

THCS VĂN NHÂN

Môn: Hóa Học 9

Họ và tên:..... Lớp: 9.....Mã đề: 101

<u>Điểm</u>	<u>Lời phê của giáo viên</u>
-------------	------------------------------

I. Trắc nghiệm khách quan: (4 điểm) (0,25 đ/câu) Chọn đáp án đúng nhất điền vào ô trống:

[illegible]

Câu 1: Cho 10 gam hỗn hợp gồm Al và Cu vào dung dịch HCl dư thấy thoát ra 6,72 lít khí hiđrô (ở đktc). Phần trăm của nhôm trong hỗn hợp là:

- A. 54 % B. 40% C. 81 % D. 27 %

Câu 2: Cho 0,1 mol H_2 phản ứng hết với clo dư, đun nóng. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được khối lượng HCl là:

- A. 3,65gam B. 8,1 gam C. 2,45 gam D. 7,3 gam

Câu 3: Dung dịch nước Gia - ven có thể điều chế bằng cách dẫn khí Cl_2 vào dung dịch nào?

- A. H_2SO_4 B. $Ca(OH)_2$ C. HCl D. NaOH

Câu 4: Sắt (III) oxit (Fe_2O_3) tác dụng được với:

- A. Nước, sản phẩm là axit B. Bazo, sản phẩm là muối và nước
C. Nước, sản phẩm là bazo D. Axit, sản phẩm là muối và nước

Câu 5: Kim loại được rèn, kéo sợi, dát mỏng tạo nên các đồ vật khác nhau nhờ tính chất nào sau đây?

- A. Tính dẫn nhiệt B. Tính dẻo C. Có ánh kim D. Tính dẫn điện

Câu 6: Gang là hợp kim của sắt với cacbon và một lượng nhỏ các nguyên tố khác như: Si, Mn, S,... trong đó hàm lượng cacbon chiếm:

- A. Từ 2% đến 5% B. Từ 2% đến 6%
C. Trên 6% D. Dưới 2%

Câu 7: Cho dung dịch KOH vào ống nghiệm đựng dung dịch $FeCl_3$. Hiện tượng quan sát được là:

- A. Có khí thoát ra B. Có kết tủa trắng
C. Có kết tủa đỏ nâu D. Có kết tủa trắng xanh

Câu 8: Cho các oxit axit sau: CO_2 ; SO_3 ; N_2O_5 ; P_2O_5 . Dãy axit tương ứng với các oxit axit trên là:

- A. H_2SO_3 , H_2SO_4 , HNO_3 , H_3PO_4 B. H_2CO_3 , H_2SO_4 , HNO_2 , H_3PO_4
C. H_2CO_3 , H_2SO_3 , HNO_3 , H_3PO_4 D. H_2CO_3 , H_2SO_4 , HNO_3 , H_3PO_4

Câu 9: Dạng thù hình của một nguyên tố là:

- A. Những chất khác nhau được tạo nên từ cacbon với một nguyên tố hoá học khác
B. Những đơn chất khác nhau do nguyên tố đó tạo nên
C. Những chất khác nhau do từ hai nguyên tố hoá học trở lên tạo nên
D. Những chất khác nhau được tạo nên từ nguyên tố kim loại với nguyên tố phi kim

Câu 10: Có dung dịch muối $AlCl_3$ lẫn tạp chất $CuCl_2$, dùng chất nào sau đây để làm sạch muối nhôm?

- A. Mg B. HCl C. Al D. $AgNO_3$

Câu 11: Dãy gồm các phi kim thể khí ở điều kiện thường:

- A. S, P, N_2 , Cl_2 B. P, Cl_2 , N_2 , O_2 C. Cl_2 , H_2 , N_2 , O_2 D. C, S, Br_2 , Cl_2

Câu 12: Trong hơi thở, Chất khí làm đục nước vôi trong là:

- A. SO_3 B. CO_2 C. SO_2 D. NO_2

Câu 13: X là kim loại nhẹ, dẫn điện tốt, phản ứng mạnh với dung dịch HCl, tan trong dung dịch kiềm và giải phóng H_2 . X là:

- A. Fe B. Mg C. Cu D. Al

Câu 14: Cho m gam bột sắt vào dung dịch axit sunfuric loãng dư, phản ứng hoàn toàn tạo ra 6,72 lít khí hidro (đktc). Giá trị của m là :

- A. 16,8 B. 15,6 C. 8,4 D. 11,2

Câu 15: Thả một mảnh nhôm vào ống nghiệm chứa dung dịch $CuSO_4$. Xảy ra hiện tượng:

- A. Không có dấu hiệu phản ứng
B. Có chất khí bay ra, dung dịch không đổi màu

- C. Có chất rắn màu trắng bám ngoài lá nhôm, màu xanh của dung dịch CuSO_4 nhạt dần
D. Có chất rắn màu đỏ bám ngoài lá nhôm, màu xanh của dung dịch CuSO_4 nhạt dần

Câu 16: Cặp chất tác dụng với nhau sẽ tạo ra khí lưu huỳnh đioxit là:

- A. CaCO_3 và HCl B. K_2CO_3 và HNO_3
C. Na_2SO_3 và H_2SO_4 D. CuCl_2 và KOH

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 17: (4đ) Viết phương trình hoá học theo dãy chuyển đổi hóa học sau (ghi rõ điều kiện phản ứng – nêu có): $\text{Al}(\text{OH})_3 \xrightarrow{(1)} \text{Al}_2\text{O}_3 \xrightarrow{(2)} \text{Al} \xrightarrow{(3)} \text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 \xrightarrow{(4)} \text{BaSO}_4$.

Câu 18: (2đ) Cho 98g dung dịch H_2SO_4 20% vào 50gam BaCl_2 dư. Khối lượng kết tủa thu được là bao nhiêu?

PHÒNG GD & ĐT PHÚ XUYỀN

Kiểm tra học kì I

THCS VĂN NHÂN

Môn: Hóa Học 9

Họ và tên:..... Lớp: 9C Mã đề: 100

Điểm	Lời phê của giáo viên

I. Trắc nghiệm khách quan: (4 điểm) (0,25 đ/câu) Chọn đáp án đúng nhất điền vào ô trống:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16

Câu 1: Sắt (III) oxit (Fe_2O_3) tác dụng được với:

- A. Nước, sản phẩm là axit B. Bazo, sản phẩm là muối và nước
C. Nước, sản phẩm là bazo D. Axit, sản phẩm là muối và nước

Câu 2: Gang là hợp kim của sắt với cacbon và một lượng nhỏ các nguyên tố khác như: Si, Mn, S,... trong đó hàm lượng cacbon chiếm:

- A. Từ 2% đến 5% B. Từ 2% đến 6%
C. Trên 6% D. Dưới 2%

Câu 3: Cho các oxit axit sau: CO_2 ; SO_3 ; N_2O_5 ; P_2O_5 . Dãy axit tương ứng với các oxit axit trên là:

- A. H_2SO_3 , H_2SO_4 , HNO_3 , H_3PO_4 B. H_2CO_3 , H_2SO_4 , HNO_2 , H_3PO_4
C. H_2CO_3 , H_2SO_3 , HNO_3 , H_3PO_4 D. H_2CO_3 , H_2SO_4 , HNO_3 , H_3PO_4

Câu 4: Trong hơi thở, Chất khí làm đục nước vôi trong là:

- A. SO_3 B. CO_2 C. SO_2 D. NO_2

Câu 5: Thả một mảnh nhôm vào ống nghiệm chứa dung dịch CuSO_4 . Xảy ra hiện tượng:

- A. Không có dấu hiệu phản ứng
B. Có chất khí bay ra, dung dịch không đổi màu
C. Có chất rắn màu trắng bám ngoài lá nhôm, màu xanh của dung dịch CuSO_4 nhạt dần

D. Có chất rắn màu đỏ bám ngoài lá nhôm, màu xanh của dung dịch CuSO_4 nhạt dần

Câu 6: Dung dịch nước Gia - ven có thể điều chế bằng cách dẫn khí Cl_2 vào dung dịch nào?

A. H_2SO_4 B. $\text{Ca}(\text{OH})_2$ C. HCl D. NaOH

Câu 7: Dạng thù hình của một nguyên tố là:

- A. Những chất khác nhau được tạo nên từ cacbon với một nguyên tố hoá học khác
B. Những đơn chất khác nhau do nguyên tố đó tạo nên
C. Những chất khác nhau do từ hai nguyên tố hoá học trở lên tạo nên
D. Những chất khác nhau được tạo nên từ nguyên tố kim loại với nguyên tố phi kim

Câu 8: Dãy gồm các phi kim thể khí ở điều kiện thường:

- A. S, P, N_2 , Cl_2 B. P, Cl_2 , N_2 , O_2 C. Cl_2 , H_2 , N_2 , O_2 D. C, S, Br_2 , Cl_2

Câu 9: X là kim loại nhẹ, dẫn điện tốt, phản ứng mạnh với dung dịch HCl , tan trong dung dịch kiềm và giải phóng H_2 . X là:

- A. Fe B. Mg C. Cu D. Al

Câu 10: Kim loại được rèn, kéo sợi, dát mỏng tạo nên các đồ vật khác nhau nhờ tính chất nào sau đây?

- A. Tính dẫn nhiệt B. Tính dẻo C. Có ánh kim D. Tính dẫn điện

Câu 11: Cho 0,1 mol H_2 phản ứng hết với clo dư, đun nóng. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được khối lượng HCl là:

- A. 3,65gam B. 8,1 gam C. 2,45 gam D. 7,3 gam

Câu 12: Cho m gam bột sắt vào dung dịch axit sunfuric loãng dư, phản ứng hoàn toàn tạo ra 6,72 lít khí hidro (đktc). Giá trị của m là :

- A. 16,8 B. 15,6 C. 8,4 D. 11,2

Câu 13: Có dung dịch muối AlCl_3 lẫn tạp chất CuCl_2 , dùng chất nào sau đây để làm sạch muối nhôm?

- A. Mg B. HCl C. Al D. AgNO_3

Câu 14: Cho dung dịch KOH vào ống nghiệm đựng dung dịch FeCl_3 . Hiện tượng quan sát được là:

- A. Có khí thoát ra B. Có kết tủa trắng
C. Có kết tủa đỏ nâu D. Có kết tủa trắng xanh

Câu 15: Cho 10 gam hỗn hợp gồm Al và Cu vào dung dịch HCl dư thấy thoát ra 6,72 lít khí hidro (ở đktc). Phần trăm của nhôm trong hỗn hợp là:

- A. 54 % B. 40% C. 81 % D. 27 %

Câu 16: Cặp chất tác dụng với nhau sẽ tạo ra khí lưu huỳnh đioxit là:

- A. CaCO_3 và HCl B. K_2CO_3 và HNO_3
C. Na_2SO_3 và H_2SO_4 D. CuCl_2 và KOH

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 17: (2đ) Viết phương trình hoá học theo dãy chuyển đổi hóa học sau (ghi rõ điều kiện phản ứng – nếu có): $\text{Al}(\text{OH})_3 \xrightarrow{(1)} \text{Al}_2\text{O}_3 \xrightarrow{(2)} \text{Al} \xrightarrow{(3)} \text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 \xrightarrow{(4)} \text{BaSO}_4$.

Câu 18: (2đ) Cho 98g dung dịch H_2SO_4 20% vào 50gam BaCl_2 dư. Khối lượng các chất thu được sau phản ứng?

Câu 19: (2đ) Cho 20 gam hỗn hợp X gồm CuO và Fe_2O_3 tác dụng vừa đủ với 0,2 lít dung dịch HCl có nồng độ 3,5M. Thành phần phần trăm theo khối lượng của CuO và Fe_2O_3 trong hỗn hợp X lần lượt là bao nhiêu %?

Họ và tên:..... Lớp: 9C Mã đề: 101

<u>Điểm</u>	<u>Lời phê của giáo viên</u>

I. Trắc nghiệm khách quan: (4 điểm) (0,25 đ/câu) Chọn đáp án đúng nhất điền vào ô trống:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16

Câu 1: Cho 10 gam hỗn hợp gồm Al và Cu vào dung dịch HCl dư thấy thoát ra 6,72 lít khí hiđrô (ở đktc). Phần trăm của nhôm trong hỗn hợp là:

- A. 54 % B. 40% C. 81 % D. 27 %

Câu 2: Cho 0,1 mol H₂ phản ứng hết với clo dư, đun nóng. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn thu được khối lượng HCl là:

- A. 3,65gam B. 8,1 gam C. 2,45 gam D. 7,3 gam

Câu 3: Dung dịch nước Gia - ven có thể điều chế bằng cách dẫn khí Cl₂ vào dung dịch nào?

- A. H₂SO₄ B. Ca(OH)₂ C. HCl D. NaOH

Câu 4: Sắt (III) oxit (Fe₂O₃) tác dụng được với:

- A. Nước, sản phẩm là axit B. Bazo, sản phẩm là muối và nước
C. Nước, sản phẩm là bazo D. Axit, sản phẩm là muối và nước

Câu 5: Kim loại được rèn, kéo sợi, dát mỏng tạo nên các đồ vật khác nhau nhờ tính chất nào sau đây?

- A. Tính dẫn nhiệt B. Tính dẻo C. Có ánh kim D. Tính dẫn điện

Câu 6: Gang là hợp kim của sắt với cacbon và một lượng nhỏ các nguyên tố khác như: Si, Mn, S,... trong đó hàm lượng cacbon chiếm:

- A. Từ 2% đến 5% B. Từ 2% đến 6%
C. Trên 6% D. Dưới 2%

Câu 7: Cho dung dịch KOH vào ống nghiệm đựng dung dịch FeCl₃. Hiện tượng quan sát được là:

- A. Có khí thoát ra B. Có kết tủa trắng
C. Có kết tủa đỏ nâu D. Có kết tủa trắng xanh

Câu 8: Cho các oxit axit sau: CO₂ ; SO₃ ; N₂O₅ ; P₂O₅. Dãy axit tương ứng với các oxit axit trên là:

- A. H₂SO₃, H₂SO₄, HNO₃, H₃PO₄ B. H₂CO₃, H₂SO₄, HNO₂, H₃PO₄
C. H₂CO₃, H₂SO₃, HNO₃, H₃PO₄ D. H₂CO₃, H₂SO₄, HNO₃, H₃PO₄

Câu 9: Dạng thù hình của một nguyên tố là:

- A. Những chất khác nhau được tạo nên từ cacbon với một nguyên tố hoá học khác
B. Những đơn chất khác nhau do nguyên tố đó tạo nên
C. Những chất khác nhau do từ hai nguyên tố hoá học trở lên tạo nên
D. Những chất khác nhau được tạo nên từ nguyên tố kim loại với nguyên tố phi kim

Câu 10: Có dung dịch muối AlCl_3 lẫn tạp chất CuCl_2 , dùng chất nào sau đây để làm sạch muối nhôm?

- A. Mg B. HCl C. Al D. AgNO_3

Câu 11: Dãy gồm các phi kim thể khí ở điều kiện thường:

- A. S, P, N_2 , Cl_2 B. P, Cl_2 , N_2 , O_2 C. Cl_2 , H_2 , N_2 , O_2 D. C, S, Br_2 , Cl_2

Câu 12: Trong hơi thở, Chất khí làm đục nước vôi trong là:

- A. SO_3 B. CO_2 C. SO_2 D. NO_2

Câu 13: X là kim loại nhẹ, dẫn điện tốt, phản ứng mạnh với dung dịch HCl, tan trong dung dịch kiềm và giải phóng H_2 . X là:

- A. Fe B. Mg C. Cu D. Al

Câu 14: Cho m gam bột sắt vào dung dịch axit sunfuric loãng dư, phản ứng hoàn toàn tạo ra 6,72 lít khí hidro (đktc). Giá trị của m là :

- A. 16,8 B. 15,6 C. 8,4 D. 11,2

Câu 15: Thả một mảnh nhôm vào ống nghiệm chứa dung dịch CuSO_4 . Xảy ra hiện tượng:

- A. Không có dấu hiệu phản ứng
B. Có chất khí bay ra, dung dịch không đổi màu
C. Có chất rắn màu trắng bám ngoài lá nhôm, màu xanh của dung dịch CuSO_4 nhạt dần
D. Có chất rắn màu đỏ bám ngoài lá nhôm, màu xanh của dung dịch CuSO_4 nhạt dần

Câu 16: Cặp chất tác dụng với nhau sẽ tạo ra khí lưu huỳnh đioxit là:

- A. CaCO_3 và HCl B. K_2CO_3 và HNO_3
C. Na_2SO_3 và H_2SO_4 D. CuCl_2 và KOH

II. Tự luận (6 điểm)

Câu 17: (2đ) Viết phương trình hoá học theo dãy chuyển đổi hóa học sau (ghi rõ điều kiện phản ứng – nếu có): $\text{Al}(\text{OH})_3 \xrightarrow{(1)} \text{Al}_2\text{O}_3 \xrightarrow{(2)} \text{Al} \xrightarrow{(3)} \text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 \xrightarrow{(4)} \text{BaSO}_4$.

Câu 18: (2đ) Cho 98g dung dịch H_2SO_4 20% vào 50gam BaCl_2 dư. Khối lượng các chất thu được sau phản ứng?

Câu 19: (2đ) Cho 20 gam hỗn hợp X gồm CuO và Fe_2O_3 tác dụng vừa đủ với 0,2 lít dung dịch HCl có nồng độ 3,5M. Thành phần phần trăm theo khối lượng của CuO và Fe_2O_3 trong hỗn hợp X lần lượt là bao nhiêu %?

ĐÁP ÁN VÀ BẢNG ĐIỂM

1. Trắc nghiệm khách quan:

Mỗi ý đúng được 0,25 điểm.

Đề 100

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	D	A	C	B	D	D	B	C	D	B	D	A	C	C	A	C

Đề 101

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	A	D	D	D	B	A	C	C	B	C	C	B	D	A	D	C

2. Tự luận:

Nội dung	Điểm
Câu 1: (1) $2\text{Al}(\text{OH})_3 \xrightarrow{t^0} \text{Al}_2\text{O}_3 + 3\text{H}_2\text{O}$ (2) $2\text{Al}_2\text{O}_3 \xrightarrow[\text{criolit}]{\text{đpnc}} 4\text{Al} + 3\text{O}_2$ (3) $2\text{Al} + 3\text{H}_2\text{SO}_4 \longrightarrow \text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 + 3\text{H}_2$ (4) $\text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 + 3\text{BaCl}_2 \longrightarrow 2\text{AlCl}_3 + 3\text{BaSO}_4$ <i>Ghi chú: Các phản ứng (1,2) không ghi điều kiện trừ 0,25đ cho mỗi pthh(a)</i> <i>Phản ứng 4 có thể dùng $\text{Ba}(\text{NO}_3)_2$, $\text{Ba}(\text{OH})_2$.</i> <i>Không cân bằng, trừ 0,25 đ cho mỗi phản ứng. (b).</i> <i>Nếu bị cả 2 lỗi (a) và (b) thì chỉ trừ một lỗi.</i>	Mỗi p/t đúng 1 điểm (9C- 0,5đ)
Câu 2: $n_{\text{H}_2\text{SO}_4} = 0,2 \text{ mol}$ $\text{H}_2\text{SO}_4 + \text{BaCl}_2 \longrightarrow \text{BaSO}_4 + 2\text{HCl}(1)$ Mol : 0,2 0,2 0,2 0,2 $m_{\text{BaSO}_4} = 0,2 \cdot 233 = 46,6(\text{g})$ $m_{\text{BaCl}_2 \text{ dư}} = 50 - (0,2 \cdot 208) = 8,4(\text{g})$ $m_{\text{HCl}} = 0,2 \cdot 36,5 = 7,3(\text{g})$	0,5 0,5 0,5
Câu 3(9C): Gọi số mol CuO và Fe_2O_3 lần lượt là x, y mol $\text{CuO} + 2\text{HCl} \longrightarrow \text{CuCl}_2 + \text{H}_2\text{O}$ x → 2x $\text{Fe}_2\text{O}_3 + 6\text{HCl} \longrightarrow 2\text{FeCl}_3 + 3\text{H}_2\text{O}$ y → 6y có hệ: $80x + 160y = 20$ $2x + 6y = 0,2 \cdot 3,5$ x = 0,05 ; y = 0,1 %$m_{\text{CuO}} = 20\%$; %$m_{\text{Fe}_2\text{O}_3} = 80\%$	0,25 0,25 0,25 0,5 0,25 0,5

Ghi chú : Mỗi phương trình chưa cân bằng hoặc thiếu điều kiện trừ $\frac{1}{2}$ số điểm của phương trình đó, học sinh có thể giải theo nhiều phương pháp khác nhau nếu đúng vẫn cho điểm tối đa.

Tuyensinh247.com